

THÔNG BÁO

Nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Thông báo số 746-TB/TU ngày 15/6/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về dự kiến nội dung Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến nội dung chương trình và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

I. Thời gian: Ngày 25/6/2026 (Thứ Năm).

II. Địa điểm: Hội trường tầng 2, Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH - HĐND - Đảng ủy UBND - UBND tỉnh (số 88, đường Hùng Vương, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên).

III. Dự kiến nội dung Kỳ họp

1. Các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình

1.1. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.5. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.6. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.7. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

1.8. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.9. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.10. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.11. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.12. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn tự cân đối của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.13. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.14. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.15. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

1.16. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.17. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý và hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên tại các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.18. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.19. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.20. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.21. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.22. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

1.23. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.24. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

1.25. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

1.26. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.27. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với tập thể, cá nhân đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, liên hoan quốc tế, quốc gia thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn học - nghệ thuật, thông tin - truyền thông; các giải thể thao quốc gia, cấp tỉnh và Đại hội thể dục thể thao tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.28. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về chủ trương thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã.

1.29. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.30. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết phân bổ kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

1.31. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc cho ý kiến, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

1.32. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên.

1.33. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

1.34. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

2. Các nội dung do các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình

Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Các Nghị quyết sẽ thảo luận và quyết định tại kỳ họp

1. Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nghị quyết quy định mức thu, tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

6. Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

8. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

9. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

10. Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

11. Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

12. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn tự cân đối của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

13. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

14. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

15. Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

16. Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

17. Nghị quyết quy định mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý và hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên tại các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

18. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

19. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

20. Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

21. Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

22. Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

23. Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

24. Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

25. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

26. Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

27. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với tập thể, cá nhân đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, liên hoan quốc tế, quốc gia thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn học - nghệ thuật, thông tin - truyền thông; các giải thể thao quốc gia, cấp tỉnh và Đại hội thể dục thể thao tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

28. Nghị quyết về chủ trương thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã.

29. Nghị quyết quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

30. Nghị quyết phân bổ kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

31. Nghị quyết về việc cho ý kiến, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

32. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên.

33. Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

V. Các công việc chuẩn bị cho kỳ họp

1. Triệu tập kỳ họp và giấy mời đại biểu tham dự kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến Chương trình Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV gửi tới các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi giấy mời đại biểu tham dự kỳ họp chậm nhất là ngày **22/6/2026**.

2. Thẩm tra các nội dung trình tại kỳ họp

Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn chỉnh hồ sơ gửi các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là ngày **16/6/2026**.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra chậm nhất là ngày **22/6/2026**; gửi báo cáo thẩm tra tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là ngày **23/6/2026**.

3. Hội nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị mở rộng để rà soát, thống nhất các nội dung, chương trình và công tác chuẩn bị cho Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) chậm nhất là ngày **24/6/2026**.

4. Tài liệu phục vụ kỳ họp

Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh tài liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định qua hệ thống quản lý văn bản chậm nhất là ngày **16/6/2026**.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh gửi tài liệu của kỳ họp tới các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua hộp thư điện tử, phần mềm của kỳ họp chậm nhất là ngày **24/6/2026**.

5. Thông tin tuyên truyền

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo đến các cơ quan thông tin và truyền thông về dự kiến nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV để xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền đến cử tri và Nhân dân, chậm nhất là ngày **24/6/2026**.

Trên đây là dự kiến nội dung chương trình và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thống nhất và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND, các xã, phường;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đỗ Đức Công